

Số: 17/2024/QĐST- DS
Ngày 13 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 280, Điều 299, Điều 355, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 62/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Trụ sở: Số 2, đường L, phường T, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông C - Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Cầu Giấy Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNN –PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc cho Giám đốc Chi nhánh;

Người được ủy quyền lại:

- Bà V – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Cầu Giấy theo Quyết định ủy quyền số 168/QĐ-NHNN.CG -TH ngày 02/4/2024 của Giám đốc Chi nhánh.

- Ông N – Chức danh: Trưởng phòng KHDN Ngân hàng N – Chi nhánh Cầu Giấy theo Giấy ủy quyền số 169/UQ-NHNN.CG-TH ngày 02/4/2024 của Giám đốc Chi nhánh.

Bị đơn: Bà N, sinh năm 1977.

Trú tại: Số A7+8 TTKT Đ, ngõ 24 đường H, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông P, sinh năm 1969.

Trú tại: Số A7+8 TTKT Đ, ngõ 24 đường H, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Công ty cổ phần Xây dựng hạ tầng Kỹ thuật S;

Trụ sở: Số 8, ngõ 24, đường H, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông N – Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P theo Giấy ủy quyền ngày 04/6/2024.

3. Công ty cổ phần An ninh S;

Trụ sở: Số A7+8 TTKT Đ, ngõ 24 đường H, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đ – Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P theo Giấy ủy quyền ngày 06/4/2024.

4. Ông N.

Trú tại: Số A7+8 TTKT Đ, ngõ 24 đường H, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P theo Giấy ủy quyền ngày 04/6/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 05 tháng 6 năm 2024, bà N còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng số 1507LAV201800901 ngày 23 tháng 10 năm 2018. Tổng số tiền là: 11.864.795.518 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, tám trăm sáu mươi tư triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm mười tám đồng). Bao gồm:

- Nợ gốc: 9.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm triệu đồng);

- Nợ lãi: 1.964.795.518 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi tư triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm mười tám đồng). Trong đó:

+ Tiền lãi trong hạn: 996.030.075 đồng (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi sáu triệu, không trăm ba mươi nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng).

+ Tiền lãi phạt quá hạn: 968.765.443 đồng (Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 05 tháng 6 năm 2024, bà N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng N số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 1507LAV201800901 ngày 23 tháng 10 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản dư nợ.

2.2 Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại, bán/chuyển nhượng tài sản đảm bảo của khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 7+8 nhà A, TT Trung tâm kỹ thuật ĐA – 24 (20 cũ), đường H, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, diện tích 83,2 m², thuộc quyền sở hữu của bà N và ông P theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 185060, Quyền số: 51/HĐTC lập ngày 18 tháng 10 năm 2028 tại Văn phòng Công chứng V – Thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp số tiền phát mại/ thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, thì bà Ngô Thị Thu Thủy phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Nếu số tiền xử lý tài sản còn thừa sẽ trả lại cho chủ sở hữu.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp, những người có đăng ký hộ khẩu thường trú và những người không có hộ khẩu thường trú nhưng sinh sống trên tài sản thế chấp đều có nghĩa vụ chấp hành quyết định này.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp thì tài sản được xử lý theo diện tích và kích thước thực tế của thửa đất, tài sản trên đất tại thời điểm xử lý tài sản.

2.3. Bà N phải chịu 59.857.600 đồng (Năm mươi chín triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền 59.600.000 đồng (Năm mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000399 ngày 07 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- CC Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Thùy